

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 18/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhưông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mai Hiên

Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5- Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Việt Tiến-Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025 tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng và điểm cầu thành phần phòng hỏi cung-Phân trại tạm giam Bảo Lạc, Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Ma Văn P, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh ngày 08/3/1996 tại xã L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cước công dân số: 004096000581, cấp ngày 23/4/2021, nơi cấp: C06-BCA.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Ma Văn C, sinh năm 1973 và bà Lục Thị N, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt số 05/QĐ-XPHC ngày 18/6/2021 Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B-Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 19/5/2025 đến ngày 13/9/2025, ngày 13/9/2025 đến nay được chuyển đến tạm giam tại Phân trại tạm giam Bảo L- Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lã Văn N1, sinh năm 1987; nơi ĐKTT: Tổ dân phố D, xã B, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 19/05/2025. Tổ công tác Công an xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành tuần tra. Kiểm soát tại khu vực xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng) bắt quả tang Ma Văn P (Sinh năm 1996 trú tại xóm B, xã L, huyện B. (nay là xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát: 22Y1-2647, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 02 gói Heroine thu trong túi quần phía sau bên trái; Ngoài ra tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A06; 01 xe máy YAMAHA loại Sirius màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát: 22Y1-2647 (vật chứng vụ án đã được niêm phong theo quy định); Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn P, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 19/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong vật chứng, vật chứng vụ án có khối lượng 0.14 gam. Ngày 21/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra quyết định trưng cầu giám định số: A71/QĐ-VPCQCSĐT. Tại bản kết luận giám định số: 239/KL-KTHS, ngày 27/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Tại cơ quan điều tra, Ma Văn P khai nhận: Ma Văn P là người sử dụng ma túy nên giữa tháng 5/2025 đã mua ma túy với một người đàn ông khoảng 25 tuổi tên là L1 (không biết họ và địa chỉ) tại xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 gói Heroine giá 200.000 đồng mang về sử dụng hết. Qua nói chuyện L1 cho số điện thoại 0886.938.476 để liên lạc khi cần mua ma túy. Phú lưu số điện thoại của L1 trong danh bạ điện thoại với tên "Nv".

Khoảng 13 giờ ngày 19/5/2025 khi đang ở cạnh đường P đã mượn điện thoại của một người đi đường không quen biết để gọi cho một người tên L1 hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng (việc trao đổi không ai biết) và hẹn gặp nhau tại xóm C, Bảo L. Sau đó P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 22Y1-2647 (của Lãnh Văn N1, sinh năm 1987 trú tại tổ dân phố D, xã B, tỉnh Cao

Bằng đã mượn từ trước) từ nhà đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi P dừng xe ở Quốc lộ C và đi bộ lên rừng cách đường khoảng 100 mét thì nhìn thấy L1 đã ngồi chờ sẵn. P đưa cho L1 400.000 đồng và nhận lại 02 gói Heroine: Tại đây P mở một gói trích ra một ít để sử dụng bằng cách chích vào cơ thể, số Heroine còn lại gói lại như ban đầu và cất giấu 02 gói Heroine vào túi quần đằng sau bên trái đang mặc để sử dụng dần. Sau đó hai người tự đi về, khi P đi đến xóm N, xã L thì bị tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt qua tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Ma Văn P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-tỉnh Cao Bằng, để xử lý theo quy định (có biên bản kèm theo).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Ma Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSKV ngày 28/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ma Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ma Văn P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Nhất trí với khối lượng ma túy thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng K-Công an tỉnh C.

- Tại các biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lãn Văn N1 trình bày: Xe máy biển kiểm soát 22Y1: 2647 là tài sản cá nhân của anh N1, xe được anh N1 cho bị cáo Phú mượn để đi lại phục vụ công việc, anh N1 không hề biết P sử dụng xe trên để đi mua túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy.

- Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Ma Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Ma Văn P xác định là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Ma Văn P xác định điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe máy Yamaha loại Sirius màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát 22Y1: 2647 xe được xác định là tài sản của anh Lã Văn N1 (em rể bị cáo P), xe máy được N1 cho bị cáo Phú mượn để đi lại phục vụ công việc, N1 không hề biết P sử dụng xe trên để đi mua ma túy nên đề nghị N2 xem xét trả lại cho anh Lã Văn N1.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, là tiền do bị cáo P lao động mà có, tiền đã được bị cáo sử dụng để gói bên ngoài gói Heroin để chống ẩm nên đề nghị xử lý tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Ma Văn P nhất trí với Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ma Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 19/5/2025, tại xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an xã L bắt quả tang Ma Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam (không phải mười bốn gam) Heroine với mục đích để bản thân sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố

cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Đã bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 18/6/2021.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đề nghị mức án đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, tàng trữ 0,14 gam ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không giữ chức vụ gì trong đảng, chính quyền, các đoàn thể, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Ma Văn P căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa xác định điện thoại di động là tài sản của bị cáo mua về để phục vụ liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử

xác định điện thoại không được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, điện thoại cần được xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe máy Yamaha loại Sirius màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát 22Y1: 2647 xe được xác định là tài sản của anh Lãnh Văn N1 (em rể bị cáo P), xe máy được N1 cho bị cáo Phú mượn để đi lại phục vụ công việc, N1 không hề biết P sử dụng xe trên để đi mua ma túy nên xe máy sẽ được Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Lãnh Văn N1.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, là tiền do bị cáo P lao động mà có, tiền đã được bị cáo Ma Văn P sử dụng để gói bên ngoài gói Heroin để chống âm nên cần xử lý tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này đối với số điện thoại 0886.938.476 qua điều tra xác minh số điện thoại trên có tên đăng ký là Nông Văn Đ (Sinh ngày: 30/11/1975 trú tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) tuy nhiên qua điều tra Nông Văn Đ khẳng định không đăng ký sử dụng số thuê bao trên, đồng thời Đỗ không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại. Ngoài ra Qua nhận dạng Ma Văn P xác nhận Nông Văn Đ không phải người đã bán ma túy cho P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, đang tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho P nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Ma Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn P 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì, mặt trước ghi “số 239/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Ma Văn P tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng K Công an tỉnh C.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 tờ tiền VNĐ: 5000, đ (Năm nghìn đồng) đã được cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển vào tài khoản 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại kho bạc nhà nước khu vực V, phòng nghiệp vụ 2 theo giấy nộp tiền ngày 03/9/2025.

- Trả lại cho bị cáo Ma Văn P: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động tạm giữ khi bắt quả tang Ma Văn P”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Ma Văn P và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C.

- Trả lại cho ông Lãnh Văn N1, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố D, xã B, tỉnh Cao Bằng: 01 xe máy YAMAHA loại Sirius màu sơn trắng xanh, biển kiểm soát: 22Y1-2647, số khung: RLCS5C6308Y132697, số máy: 5C63-132697. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa kèm theo.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 03 tháng 9 năm 2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Văn Nhường

